

Trao đổi KHKT - Hoạt động ngành

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Thái Thị Bích Vân

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

I. MỞ ĐẦU

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu về nguồn thực phẩm và chất lượng bữa ăn ngày càng cao, trong đó không thể thiếu sự gia tăng nhu cầu về tiêu dùng sản phẩm thủy sản của con người. Ở Việt Nam, việc đáp ứng nhu cầu về sản phẩm thủy sản ngày càng hạn chế, do khai thác quá mức trữ lượng nguồn lợi cho phép, vì vậy, giá cả mặt hàng sản phẩm này khá cao so với các mặt hàng thực phẩm khác. Để bù đắp vào sự thiếu hụt đó thì việc nuôi trồng thủy sản phải được chú trọng và phát triển mạnh mẽ hơn. Trong những năm gần đây, nuôi trồng thủy sản đã và đang được người dân chú trọng đầu tư và phát triển mạnh, đã giảm bớt được áp lực khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, hạn chế suy thoái môi trường sinh thái, xóa đói giảm nghèo.

Kon Tum là một trong 5 tỉnh Tây Nguyên, thiên nhiên có nhiều ưu đãi về khí hậu, đất đai, đang trên đà xây dựng những hướng đi mới trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong những lĩnh vực sản xuất hàng hóa cả về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Đặc biệt trong đó có sự phát triển của ngành thủy sản nói chung và nuôi trồng thủy sản nói riêng. Bên cạnh hệ thống sông suối, ao hồ tương đối nhiều mà thiên nhiên ban tặng, vì vậy, Kon Tum có tiềm năng khá lớn trong phát triển nuôi trồng thủy sản.

Nhìn chung trong thời gian gần đây, hoạt động nuôi trồng thủy sản của tỉnh Kon Tum có xu hướng gia tăng về diện tích, sản lượng và giá trị. Loại hình mặt nước trong nuôi trồng thủy sản ngày càng đa dạng như nuôi bán thâm canh ao hồ nhỏ, ruộng lúa, thùng đấu, hồ chứa và sông ngòi. Đã hình thành nhiều mô hình nuôi trồng đặc sản (như nuôi cá tầm) có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên,

phương thức nuôi trồng hiện nay vẫn còn đơn giản, quy mô nhỏ, và manh mún, chưa hình thành các khu nuôi tập trung với quy mô lớn và cho sản lượng cao. Việc đầu tư chưa tương xứng, chưa đồng bộ, cho nên việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang nuôi trồng thủy sản chưa mạnh. Việc nuôi thủy sản theo phương thức truyền thống vẫn là chủ đạo, một số loài thủy sản có giá trị vẫn còn ở quy mô nhỏ, tự phát, chưa trở thành hàng hóa để xuất khẩu. Đồng thời dịch bệnh thủy sản xảy ra ngày càng nhiều và lan rộng, gây thiệt hại đáng kể cho người dân.

Để có cơ sở đánh giá và đề ra giải pháp mới để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản bền vững cho tỉnh Kon Tum, chúng tôi tìm hiểu về “Thực trạng và giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum”, nhằm phân tích đánh giá thực trạng hoạt động nuôi trồng thủy sản của tỉnh, để tìm ra vấn đề cần giải quyết và đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản của tỉnh Kon Tum.

II. THỰC TRẠNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

2.1. Tình hình sản xuất thủy sản khu vực Tây Nguyên

Khu vực Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Khu vực này có nhiều dân tộc thiểu số, kinh tế xã hội chậm phát triển hơn các vùng khác trong cả nước, nhưng đây lại là khu vực giàu tiềm năng kinh tế. Do được thiên nhiên ưu đãi về đất đai, khí hậu, Tây Nguyên còn có tiềm năng lớn về diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản.

Qua số liệu bảng 1 cho thấy: sản lượng thủy sản ở Tây Nguyên có sự tăng dần qua các năm và

Bảng 1. Sản lượng thủy sản thu được của các tỉnh Tây Nguyên (tấn)

Tỉnh	Năm 2010	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Kon Tum	2211	2210	2484	2840	3310
Gia Lai	2544	2771	4264	4204	4401
Đắk Lắk	11031	15335	15804	16166	16444
Đắk Nông	2608	2085	3299	3427	4403
Lâm Đồng	6864	7663	7899	8017	9587
Tổng	25258	30064	33751	34655	38144

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015

tăng vượt bậc vào năm 2015, trong đó Đắk Lắk là tỉnh có sản lượng thủy sản lớn nhất (16444 tấn, chiếm 43,11%). Ngoài ra, khu vực Tây Nguyên còn có 2 hệ thống sông lớn: sông Sêsan và sông Sêrêpôk là hai nhánh chính của sông Mê Kông; một số lượng lớn các ao hồ nhỏ hộ gia đình và ruộng trũng có thể phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, diện tích mặt nước nhiều là một thuận lợi rất lớn cho việc gia tăng sản lượng thủy sản, mang lại thu nhập cho người dân nơi đây.

2.2. Tình hình nuôi trồng thủy sản ở Kon Tum

2.2.1. Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Tỉnh Kon Tum có vị thế khá thuận lợi để đẩy mạnh phát triển nghề nuôi cá nước ngọt, tạo ngành nghề mới, giải quyết việc làm cho bà con đồng bào các dân tộc thiểu số địa phương. Ngoài lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông có diện tích mặt nước hơn 11.000 ha, trong tương lai, Kon Tum sẽ có thêm các hồ chứa (Đắk Bla, Đắk Ne) với diện tích mặt nước lên đến hơn 10.000 ha, cùng với đó là hệ thống sông suối dày đặc nên có ưu thế phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản nước ngọt.

Tính đến nay, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 614 ha, sản lượng đạt 3,31 nghìn tấn (theo niên giám thống kê năm 2015 của Cục thống kê Kon Tum) (bảng 2).

Bảng 2. Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum (ha)

Địa điểm (huyện/Tp)	Năm 2010		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Diện tích (ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
Tp. Kon Tum	47	0,65	45	0,64	44	0,65	44	0,73	59	0,80
H.Đắk Glei	24	0,05	24	0,03	25	0,03	27	0,03	29	0,04
Ngọc Hồi	195	0,40	199	0,39	206	0,39	207	0,42	211	0,44
Đắk Tô	60	0,20	61	0,23	69	0,27	76	0,30	77	0,40
Kon Plong	7	0,02	7	0,02	9	0,02	10	0,03	10	0,04
Kon Rẫy	19	0,05	26	0,06	26	0,06	29	0,07	29	0,08
Đắk Hà	97	0,35	95	0,42	95	0,63	102	0,73	115	0,82
Sa Thầy	61	0,47	60	0,41	61	0,42	68	0,52	65	0,57
Tu Mơ Rông	5	0,02	5	0,02	6	0,02	6	0,02	7	0,03
Ia H'Drai	-	-	-	-	-	-	-	-	12	0,09
Tổng số	515	2,21	522	2,21	541	2,48	569	2,84	614	3,31

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum 2015

Qua bảng số liệu trên, chúng tôi nhận thấy diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum ngày càng được mở rộng, trong đó huyện Ngọc Hồi là địa phương có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn nhất (211 ha), tiếp đó là huyện Đắk Hà (115 ha), huyện Đắk Tô (77 ha). Tuy nhiên, sản lượng thu được có tăng nhưng không đáng kể, biến động không lớn. Đặc biệt, trên địa bàn thành phố Kon Tum, mặc dù diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản không lớn bằng các huyện, song nguồn lợi thủy sản đem về cho thành phố không nhỏ, chiếm sản lượng lớn về nuôi trồng thủy sản (0,80 nghìn tấn) với tỷ lệ 24,2%.

Trong những năm gần đây, để phát huy thế mạnh cho việc phát triển một số đối tượng nuôi đặc sản, UBND tỉnh đã đầu tư, chỉ đạo phát triển Ngành nuôi trồng thủy sản tại các lòng hồ thủy điện, nuôi các đối tượng thủy sản đặc sản.

Ngoài một số đối tượng nuôi truyền thống như

cá trắm, chép, mè, rô phi đơn tính,... trên địa bàn tỉnh đã phát triển một số mô hình nuôi thủy đặc sản có giá trị kinh tế, mang tính hàng hoá như: cá bống tượng ở Đắk Tô; cá basa ở Sa Thầy; cá lăng ở Đắk Hà; cá tầm, cá hồi ở KonPlong. Đây cũng chính là tiềm năng, thế mạnh góp phần vào xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.2.2. Đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Kon Tum

Theo số liệu điều tra, người dân chủ yếu nuôi trồng trên 2 loại hình diện tích mặt nước là nuôi thủy sản ở ao và nuôi ở hồ chứa nhỏ, theo hình thức quảng canh và quảng canh cải tiến. Đối tượng nuôi thủy sản ở Kon Tum, chủ yếu là nuôi cá thương phẩm, diện tích mặt nước dùng để nuôi cá tăng dần qua các năm và tăng mạnh năm 2015 với 612 ha, chiếm 99,67% so với tổng số diện tích mặt nước trên toàn tỉnh (bảng 3).

Bảng 3. Diện tích nuôi thủy sản, phân theo phương thức nuôi và loại hình nước nuôi (ha)

	Năm 2010	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng số	515	522	541	569	614
Phân theo loại thủy sản					
Cá	512	519	538	566	612
Thủy sản khác	-	-	-	-	2
Phân theo phương thức nuôi					
Nuôi bán thâm canh	443	430	437	452	-
Nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến	72	92	104	117	614
Phân theo loại hình nước nuôi					
Diện tích nước ngọt	515	522	541	569	614

Trước đây, người dân chủ yếu nuôi theo hình thức bán thâm canh. Tuy nhiên, hiện nay cùng với sự phát triển khoa học kỹ thuật và học tập kinh nghiệm, kiến thức mới, người dân trên toàn tỉnh đã chuyển hẳn sang hình thức nuôi theo hướng quảng canh và quảng canh cải tiến.

2.3. Những khó khăn và hướng phát triển đối với nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Những khó khăn và kiến nghị của hộ nuôi

Người nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn lớn nhất về kỹ thuật, ngoài ra còn gặp những khó khăn về vốn, thông tin thị trường, chất lượng con giống, thiếu kênh thoát nước. Vào mùa mưa lũ, các ao hồ bị tràn, gây thất thoát cá. Nguồn giống vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu người nuôi. Để mua được con giống chất lượng như ý thì họ phải đi xa. Quá trình vận chuyển xa làm yếu con giống, tốn kém phí vận chuyển. Do đó hiện nay nguồn giống cũng là vấn đề khó khăn (bảng 4).

Bảng 4. Những khó khăn và kiến nghị của hộ nuôi (n = 70)

Những khó khăn	Số hộ	Kiến nghị	Số hộ
Thiếu kỹ thuật	32	Giúp đỡ kỹ thuật	45
Thiếu vốn	17	Giúp đỡ vốn	30
Chất lượng con giống	16	Cung ứng giống có chất lượng	25
Khó khăn khác	20	Kiến nghị khác	8

Với những khó khăn trên, các hộ nuôi đều có những kiến nghị giúp đỡ. Họ mong muốn có những chính sách hỗ trợ, tìm đối tượng nuôi mới thích hợp. Bên cạnh việc giới thiệu đưa con giống mới là việc giúp đỡ người nuôi tìm được đầu ra cho các sản phẩm.

Hướng phát triển của các nông hộ

Các hộ nuôi có xu hướng mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản. Nhu cầu của thị trường ngày càng cao, trong thời gian tới, các hộ nuôi quan tâm sẽ đưa các đối tượng thủy đặc sản (ếch, lươn, các loài cá nước ngọt đặc sản khác) vào nuôi. Các hộ nuôi còn tìm hiểu thông tin về thị trường và những đối tượng mới đang nuôi có hiệu quả ở các vùng khác. Việc tăng cường trang thiết bị, đầu tư tu sửa ao nuôi, cũng là hướng phát triển nghề nuôi.

III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỈNH KON TUM

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, cần phối hợp với các cơ quan chức năng trong huyện, xã để quy hoạch lại vùng nuôi. Chuyển đổi vùng trồng lúa không hiệu quả sang nuôi cá.

- Tỉnh Kon Tum cần đào tạo, xây dựng đội ngũ khuyến ngư đến tận các xã, mở các lớp tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ nuôi cho bà con. Từ những lớp tập huấn này, sẽ xây dựng nên Hội những người nuôi cá trong khu vực. Hội những người nuôi cá sẽ giúp đỡ các hội viên về nhiều vấn đề như kỹ thuật, vốn. Các cán bộ khuyến ngư sẽ là người đồng hành, trợ giúp cho sự phát triển của Hội.

- Cần thực hiện mô hình nuôi thử nghiệm các đối tượng mới. Bên cạnh việc khuyến khích nuôi các đối tượng mới, đồng thời cần giúp các hộ nuôi tìm thị trường cho sản phẩm. Trong quá trình triển khai nuôi các đối tượng mới, các cơ quan chức năng cần kiểm soát số lượng các hộ nuôi, tránh

tình trạng nuôi ồ ạt.

- Tiếp tục chuyển đổi vùng sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai kỹ thuật nuôi, xây dựng mô hình điểm, mô hình nuôi các đối tượng mới, phù hợp với các vùng mới chuyển đổi đạt năng suất cao, hiệu quả kinh tế lớn.

- Huy động và sử dụng tối đa các yếu tố nguồn lực để phát triển nuôi trồng thủy sản, ưu tiên đầu tư thủy lợi cho các vùng nuôi thủy sản tập trung, tăng diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh hợp lý. Đa dạng hoá loại hình nuôi và đối tượng nuôi theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quan tâm bố trí vốn ngân sách của tỉnh cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, các dự án đầu tư xây dựng trại sản xuất giống, thức ăn, chế phẩm sinh học phục vụ cho nuôi thủy sản. Tạo kinh phí cho các hoạt động khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực của ngành.

- Tiếp tục chuyển giao công nghệ sản xuất nuôi giống mới, có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước cho các thành phần kinh tế, để góp phần đảm bảo cung cấp đủ giống với chất lượng cao, giá cả hợp lý cho nhu cầu nuôi các loại mặt nước.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương: tổng kết, đánh giá kết quả các mô hình sản xuất giống và nuôi thủy sản thương phẩm có hiệu quả nhằm phổ biến và nhân rộng.

- Quan hệ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia vào hoạt động khuyến ngư rộng khắp, thông tin nhanh, kịp thời những kiến thức khoa học, kỹ năng sản xuất đến từng đơn vị sản xuất nuôi trồng thủy sản ./.